

## Kỹ thuật sản xuất và ương giống cá tai tượng

Cá tai tượng (*Osphronemus Gouramy Lacepede*) là một trong những đối tượng nuôi triển vọng hiện nay tại nhiều địa phương, mở ra hướng sản xuất mới, hiệu quả cao. Đây cũng là loài có đặc điểm sinh sản khá đặc biệt.

### 1. Phân biệt cá đực - cái, tỷ lệ và mật độ nuôi vỗ

Cá đưa vào nuôi vỗ phải đều nhau về kích thước và lứa tuổi, cá khỏe mạnh, không bị xây xát, không bị dị hình dị tật.

Cách phân biệt:

Cá tai tượng thành thực sau hai năm tuổi (1 - 1,5 kg/con), tuy nhiên, để cá sinh sản tốt nên sử dụng cá 3 - 7 năm tuổi, trọng lượng trên 1,5 kg/con.

Tỷ lệ nuôi vỗ đực:cái = 1:2 hoặc 2:3, mật độ 0,3 - 0,5 kg/m<sup>2</sup> (có thể ghép thêm cá sặc hay cá chép để tận dụng thức ăn trong ao). Trước khi thả cá nên tắm cá trong nước muối 3% từ 10 - 15 phút.

Hình thức nuôi vỗ: Đối với cá tai tượng thường nuôi vỗ chung cá đực và cái trong một ao.

### 2. Phương pháp cho cá đẻ tự nhiên trong ao

Hiện nay, thường cho cá tai tượng đẻ tự nhiên trong ao cá nuôi vỗ. Cá bố mẹ thành thực tự bắt cặp với nhau, chỉ cần cung cấp vật liệu làm tổ và theo dõi, rồi thu trứng đã được thụ tinh rồi đem ấp.

Đến mùa sinh sản của cá tai tượng (tập trung từ tháng 2 đến tháng 5), chọn nơi trong ao có nước trong mát, yên tĩnh, để đặt những khung tổ, cách mặt nước 10 - 20 cm. Số khung tổ bằng 2/3 số cá nuôi vỗ trong ao, tổ được đặt cách nhau ít nhất 2 m để tránh cá tranh giành tổ đẻ.

Khung tổ là giỏ tre hình nón có cán giống tổ chim lật ngược, đường kính tổ 20 - 30 cm, sâu 20 - 40 cm, tổ đặt nghiêng một góc 30° so với mặt nước, miệng tổ thấp hơn chóp và phải có sẵn một ít xơ thực vật.

Xơ thực vật thường là xơ mo cau hoặc xơ dừa khô, xơ bao cọng lá dừa, được xé toí, làm sạch, cắt thành đoạn dài 20 cm để cá dễ sử dụng. Xơ thực vật được rải đều trên thanh tre hoặc dây vắt ngang mặt nước gần khung tổ. Chú ý:

Phải cung cấp đủ xơ cá mới đẻ được.

Vào thời gian cá đẻ và kéo xơ làm tổ, người ta dễ dàng quan sát để nhận biết và có thể bổ sung xơ làm tổ cho cá. Ngoài ra, có thể cho cá đẻ riêng từng cặp trong bể xi măng, đạt năng suất cao hơn nhưng chi phí đầu tư cao.

Cá thường đẻ tập trung vào buổi chiều, sau khi lột lớp xơ đầu tiên, cặp cá bố mẹ bắt đầu đẻ và phóng tinh, trứng nổi lên và mắc kẹt phía dưới lớp xơ, lớp trứng đầu tiên được đẻ xong thì cá lại kéo lớp xơ khác phủ lên lớp trứng rồi đẻ tiếp, cứ 1 lớp xơ 1 lớp trứng đến khi cá phủ lớp xơ cuối cùng là 1 - 3 giờ, mỗi tổ thường có 4 - 6 lớp trứng và xơ nhưng có khi đến 19 lớp. Số lớp trứng và xơ tùy vào kích cỡ cá và lượng trứng cá cái.

Sau 17 giờ chiều có thể kiểm tra tổ và thu tổ trứng. Vì cá tai tượng có tập tính bảo vệ tổ nên rất hiếu chiến, vậy trước khi kiểm tra tổ cần dùng gậy đuổi cá để tránh bị cá cắn.

Dấu hiệu nhận biết cá đã đẻ xong: tổ gần như bịt kín bằng xơ, trên mặt nước gần tổ có những giọt dầu hoặc những hạt trứng màu vàng cam rơi khỏi tổ nổi trên mặt nước, nếu văng dầu quá nhiều là dấu hiệu của trứng hư.

### **3. Kỹ thuật thu và ấp trứng**

Vớt tổ trứng lên đặt tổ ngập trong thau nước, nhẹ nhàng lấy từng lớp xơ ra, trứng thoát khỏi tổ nổi trên mặt nước, vớt trứng chuyển sang thau nước sạch khác, mật độ ấp 1.000 - 2.000 trứng/thau nhựa có đường kính 50 - 60 cm, nhiệt độ thích hợp 28 - 30°C, một tổ chứa 3.000 - 5.000 trứng.

Để các thau trứng nơi mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp vào thau, trong quá trình ấp vớt bỏ những trứng hư có màu trắng đục, thay 80 - 100% nước mỗi ngày/lần, sau 30 - 36 giờ trứng nở.

Sau khi nở, cá bột dinh dưỡng bằng noãn hoàng 7 - 10 ngày. Cần thay nước mỗi ngày, cho 4 - 5 tai bèo hoặc rong vào thau để làm giá thể cho cá bột bám. Sau khi nở 7 - 10 ngày, cá bột được chuyển sang bể hoặc ao ương□

### **4. Kỹ thuật ương cá giống**

#### **\* Ương trong bể xi măng hoặc lát bạt**

Bể ương cá bột hình chữ nhật, diện tích 4 - 10 m<sup>2</sup>, mực nước 0,5 - 0,6 m, có mái che. Mật độ ương: 1.000 - 1.500 con/m<sup>2</sup>.

Thức ăn cho cá là lòng đỏ trứng luộc chín, bóp nhuyễn hòa với nước, rải đều khắp bể, cho cá ăn, số lượng 10 trứng/10.000 cá bột/ngày.

Sau đó cho ăn các loại phiêu sinh động vật như: Moina (trứng nước) 1 lon sữa bò/10.000 cá bột/ ngày. Sau một tháng cho ăn trùn chỉ, cung quăng, bột cá xay nhuyễn vừa miệng cá, thức ăn mảnh; tằm cám, ruốc nấu chín; bèo tấm, bèo cám... Ương trong bể có tỷ lệ sống cao nhưng phải thay nước và xiphông đáy, thường

xuyên vớt thức ăn dư thừa và những con cá bị chết, loại bỏ cá yếu, ương 2 tháng thì chuyển sang nuôi thịt.

Định kỳ nên bổ sung Vitamin C vào thức ăn cho cá để tăng sức đề kháng và phòng bệnh cho cá.

#### **\* Ương trong ao đất**

Ao có diện tích 100 - 500 m<sup>2</sup>, gần nguồn nước sạch để dễ dàng cho cấp thoát nước, mực nước 0,8 - 1,2 m. Chuẩn bị ao thực hiện giống các bước chuẩn bị ao đã được trình bày trong phần kỹ thuật nuôi vỗ cá bố mẹ.

Thả cá bột: cá bột cần thả vào ao ương trong vòng 24 giờ sau khi lấy nước vào, để cho những địch hại của cá bột (giáp xác chân chèo, nòng nọc, bọ gạo, bấp cày...) chưa kịp phát triển hại cá. Sau đó thức ăn dư thừa của cá bột (bột đậu, cám...) sẽ cung cấp thêm dinh dưỡng giúp tảo phát triển gây màu cho ao. Trường hợp sau khi lấy nước vào ao ương hơn 2 ngày vẫn chưa thả cá bột thì nên tháo cạn nước, cải tạo lại. Mật độ thả: 100 - 150 con/m<sup>2</sup>, cá thả một ao phải cùng ngày tuổi để tránh cá lớn không đều, ăn thịt lẫn nhau.

Thành phần thức ăn giống như ương cá trong bể. Ương cá trong ao đất, tỷ lệ sống thấp hơn ương trong bể nhưng giảm được chi phí. Sau hai tháng ương cá đạt cỡ 1,5 - 2 cm có thể xuất bán để nuôi cá thương phẩm.

**Phương Dung** □